

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 30 – 3 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Đỗ Như Vũ – Giáo viên nghỉ hưu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Vũ Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 2 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐHPT ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thế M, sinh ngày 12/5/2003.

HKTT: Thôn Trung Thành, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở: Thôn Từ Phong, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần N, sinh năm 1972 và bà Lê Thị H, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến ngày 08/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để đảm bảo. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Công Hoài N, sinh năm 2002.

HKTT: Thôn Sơn Phú, xã Thượng Lộc, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở: Thôn Từ Phong, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ D, sinh năm 1973 và bà Võ Thị L, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mùi: Ông Lê Hải Q – Phó bí thư Đoàn phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

- Người bào chữa của bị cáo Mùi: Ông Trần Thọ Đ – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; HKTT: thôn Phù Lãng, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 2001; HKTT: Thôn Trung Thành, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Trần Thế M, sinh ngày 12/5/2003; HKTT: Thôn Trung Thành, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Thôn Từ Phong, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh có biết một người rao bán pháo tại huyện H, tỉnh Cao Bằng. M hẹn người đó đến H, Cao Bằng để mua pháo và đặt mua 12 hộp pháo loại 49 ngòi giá 700.000 đồng/hộp cùng với 12 hộp pháo loại 36 ngòi giá 500.000 đồng/hộp. Tổng giá tiền của 24 hộp là 14.400.000 đồng. Ngày 13/12/2020 Mùi rủ Võ Công Hoài N, sinh năm 2003; HKTT: Thôn Sơn Phú, xã Thượng Lộc, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Thôn Từ Phong, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh đi cùng đến khu vực H, Cao Bằng mục đích để mua pháo về bán kiếm lợi nhuận nhưng M chưa cho N biết việc này. M và người bán pháo hẹn giao dịch mua bán pháo tại một quán nước ở H, Cao Bằng. Khi đến điểm hẹn, N ngồi uống nước ngoài cửa quán, M đi vào trong nhà gặp một người thanh niên không quen biết, người này giao cho M 02 thùng xốp trắng chứa 24 hộp pháo. M nhận và mở ra kiểm tra 01 thùng thấy có pháo nên trả người thanh niên đó số tiền 14.400.000 đồng. Sau đó, M và N mang 02 thùng xốp trắng đựng pháo vừa mua được đi xe khách về Bắc Ninh, lúc này N mới biết việc M mua bán pháo. Sau đó, M và N cất toàn bộ số pháo tại phòng của M ở quán Karaoke The Voice ở thôn Từ Phong, xã C, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. M đăng tin bán pháo trên mạng xã hội Facebook.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, có một thanh niên M không quen biết sử dụng số điện thoại 0971.295.348 liên lạc vào số điện thoại 0386.495.923 của M hỏi M có pháo không. M trả lời có và báo giá 1.300.000 đồng/hộp loại 49 ngòi. Người đó đặt mua của M 04 hộp pháo, M đồng ý và hẹn 11 giờ cùng ngày sẽ giao hàng ở khu vực cổng chào Đại Phúc, thành phố B. Mùi

lấy 04 hộp pháo loại 49 ngòi cho vào thùng catton dán lại và rủ N đi cùng. Sau đó, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream chở N ngồi phía sau ôm thùng catton đựng pháo đi đến khu vực cổng chào Đại Phúc. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi đến hẹn thì thấy có 02 người đàn ông đi xe máy đang đỗ xe, nghĩ là người liên lạc mua pháo của mình nên M dừng xe lại, có 01 người đàn ông đi về phía M và N. N xuống xe bê thùng pháo đi về phía người đàn ông đó, mở thùng catton cho người đó xem hàng thì lực lượng Công an kiểm tra, hai người thanh niên kia bỏ chạy. Tổ công tác đội cảnh sát kinh tế Công an thành phố B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, N và thu giữ vật chứng:

* Vật chứng thu giữ:

- 01 thùng catton bên trong có 04 hộp hình vuông màu xanh vàng có kích thước (16x16x16)cm.

Được niêm phong theo quy định trong thùng bìa catton.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng bên trong có SIM số 0386495923.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SuperDream.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan Công an thành phố B đã tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thế M tại thôn Từ Phong, xã C, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 1 của M 12 hộp pháo có đặc điểm là hình hộp vuông kích thước (14x14x14)cm, vỏ hộp dán giấy màu vàng xanh bên ngoài và 08 hộp pháo có đặc điểm là hình vuông kích thước (16x16x16)cm, vỏ hộp dán giấy màu vàng xanh bên ngoài.

Tại bản kết luận giám định số 12/KLGD PHÁO - PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- 12 hộp có kích thước (14x14x14)cm, mỗi hộp đều được bọc ngoài bằng giấy màu xanh vàng, bên ngoài đều có ghi chữ nước ngoài là pháo; có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ); Tổng khối lượng của 12 hộp là 15,45kg.

- 12 hộp kích thước (16x16x16)cm, mỗi hộp đều được bọc ngoài bằng giấy màu xanh vàng, bên ngoài đều có ghi chữ nước ngoài là pháo; có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ); Tổng khối lượng của 12 hộp là 23,78kg.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 17/CTr-VKSTPBN ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Trần Thế M, Võ Công Hoài N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế M, Võ Công Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa. Xong tại các lời khai chị C cho biết chị có gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SuperDream tại quán karaoke The Voice do bị gây phiền nhiễu kiểm soát. Khi để xe ở quán chị vẫn cầm chìa khóa xe ở quán, chị không cho bị cáo M mượn xe cũng như không biết việc Mùi lấy xe của chị đi bán pháo. Chị đã nhận lại chiếc xe nên không có yêu cầu gì.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố Trần Thế M, Võ Công Hoài N về tội “Buôn bán hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thế M từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Võ Công Hoài N từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số pháo đã thu giữ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định

- Ý kiến của các bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo M trình bày bản luận cứ: Về tội danh Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Thế M về tội buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng. Song xét thấy, bị cáo M là người dưới 18 tuổi phạm tội và phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo lại có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sớm bỏ học để phụ giúp kinh tế cho gia đình. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo không có tiền tiết kiệm nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/12/2020, tại khu vực cổng chào Phố Vũ thuộc phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh Trần Thế M và Võ Công Hoài N có hành vi bán 04 hộp pháo nổ loại 49 ngòi một hộp với giá 5.200.000 đồng cho một người thanh niên không quen biết để kiếm lợi nhuận nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Ngoài ra, M và N còn cất giữ 08 hộp pháo nổ loại 49 ngòi và 12 hộp pháo nổ loại 36 ngòi mục đích để bán kiếm lợi nhuận. Tổng khối lượng pháo nổ mà M, N bán và cất giữ để bán kiếm lợi nhuận là 39,23kg. Cáo trạng truy tố số 17/CT-VKSNDTPBN ngày 09/02/2021 đã truy tố bị cáo M, N về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước về việc rủ nhau mua bán pháo hoa nổ để kiếm lời, cùng nhau chung tiền hay chia lợi nhuận khi có lãi như thế nào, cũng như không có sự câu kết, phân công nhiệm vụ. Bị cáo M có vai trò chính trong vụ án do bị cáo là người trực tiếp bỏ toàn bộ tiền để mua pháo và trực tiếp đứng ra tìm, liên lạc, giao dịch với người mua, người bán pháo. Bị cáo N chỉ có vai trò giúp sức với M trong việc cùng đi mua, bán pháo. Khi M rủ N cùng đi mua pháo, M không nói cho N biết mà chỉ sau khi mua pháo xong, lên xe đi về N mới được biết, tuy nhiên N vẫn đồng ý cùng M đem pháo về và cất giữ tại phòng của bị cáo M cũng như đồng ý cùng bị cáo để bán hàng cấm và được hưởng lợi bằng việc được M chi trả tiền phòng, tiền sinh hoạt hàng ngày là góp

phần tích cực trong việc thực hiện tội phạm. Do vậy xác định bị cáo M có vai trò chính, quan trọng hơn. Bị cáo N có vị trí, vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:
Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thế M, Võ Công Hoài N đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, ông bà nội và ông bà ngoại bị cáo M được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo M lại phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên khi xử lý cần bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo M ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo M.

Bị cáo N đã đủ 18 tuổi, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết và nhận thức được hành vi bị cáo và bị cáo M là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo. Trong vụ án này bị cáo chỉ có vai trò giúp sức giúp M mang pháo về cũng như giúp Mùi mang pháo đi bán nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo M dưới 18 tuổi. Bị cáo N không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về tang vật chứng: 12 hộp có kích thước (14x14x14)cm, mỗi hộp đều được bọc ngoài bằng giấy màu xanh vàng, bên ngoài đều có ghi chữ nước ngoài và 12 hộp kích thước (16x16x16)cm, mỗi hộp đều được bọc ngoài bằng giấy màu xanh vàng, bên ngoài đều có ghi chữ nước ngoài là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán pháo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SuperDream mà Mùi sử dụng để đi bán pháo, qua điều tra xác minh chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị C. Chị C không biết và Mùi cũng không nói chị C biết việc Mùi mượn xe để vận chuyển mua bán pháo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại xe cho chị C là phù hợp.

[8] Đối với người thanh niên đã bán pháo cho M nhưng M không biết tên, tuổi cụ thể. Do vậy cơ quan điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên sử dụng số điện thoại 0917.295.348 để liên lạc mua pháo của M, M không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ đặc điểm nhận dạng của người thanh niên này. Qua xác minh xác định chủ thuê bao là Bùi Văn V, sinh năm 1978 ở xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Qua xác minh xác định không có đối tượng nào tên Bùi Văn V, sinh năm 1978 có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại đại phương nên Cơ quan điều tra chưa xác định được con người cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Y – chủ quán Karaoke The Voice nơi M ở và cất giữ pháo. Do M không bàn bạc, trao đổi với chị Y về việc tàng trữ, mua bán pháo và chị Y cũng không biết việc M mua bán, cất giấu pháo nổ tại phòng ở nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xem xét, xử lý đối với chị Nguyễn Thị Y là phù hợp.

[10] Đối với số tiền 50.000.000 đồng do chị Trần Thị N ủy quyền cho ông Hà Quang T, sinh năm 1983; HKTT: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9010430 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh để bảo đảm cho bị cáo M. Xét thấy, tại Điều 10, 11 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018 quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền đặt, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm. Bị cáo M đã chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ đã cam đoan thì số tiền đã đặt để bảo đảm được trả lại cho Chị N - chủ sở hữu số tiền theo cam kết khi đề nghị được đặt tiền để bảo đảm.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế M và Võ Công Hoài N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thế M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Công Hoài N 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ phần còn lại trong tổng số 12 hộp có kích thước (14x14x14)cm, mỗi hộp đều được bọc ngoài bằng giấy màu xanh vàng, bên ngoài đều có ghi chữ nước ngoài và 12 hộp kích thước (16x16x16)cm, mỗi hộp đều được bọc ngoài bằng giấy màu xanh vàng, bên ngoài đều có ghi chữ nước ngoài sau khi phòng PC09, Công an tỉnh Bắc Ninh thu mẫu phục vụ công tác giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng.

Vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố B và Công an thành phố B.

- Áp dụng Điều 122 Bộ luật tố tụng hình sự; Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018. Trả lại chị Trần Thị Ngân, sinh năm 2001; HKTT: Thôn Trung Thành, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh số tiền đã đặt để bảo đảm là 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Trần Thế M, Võ Công Hoài N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Công an thành phố B;
- THA dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc